

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 25**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010**

**Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo duyệt: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi bốn, dòng thứ năm từ dưới đếm lên, xem từ đầu.

“*Hựu Hải Đông Nguyên Hiểu sư Tông Yếu vân: - Phát Bồ Đề tâm, thị minh chánh nhân*” (Lại nữa, trong bộ Tông Yếu, ngài Nguyên Hiểu xứ Hải Đông nói: “Phát Bồ Đề tâm là chỉ rõ chánh nhân”). Nguyên Hiểu đại sư là người Đại Hàn, trong phần trước, chúng tôi đã giới thiệu sơ lược. Tông Yếu là tên gọi bản chú sớ của lão nhân gia nhằm giảng giải kinh Vô Lượng Thọ, tức là chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Ở đây, Ngài nói “*phát Bồ Đề tâm*” nhằm chỉ rõ chánh nhân; các tổ sư đại đức đều nhấn mạnh tính chất trọng yếu của phát Bồ Đề tâm. Nếu chẳng phát Bồ Đề tâm, sẽ như Thiên Đạo đại sư đã nói, tới cuối cùng chẳng thể vãng sanh Tịnh Độ! Do vậy, chúng ta phải coi trọng hai nguyện trong bốn mươi tám nguyện, chứ chẳng phải chỉ là một nguyện. Nhiều người coi trọng nguyện thứ mười tám, [không chú ý đến nguyện thứ mười chín]. Nguyện thứ mười tám là “*mười niệm ắt vãng sanh*”; nguyện thứ mười chín nói “*phát Bồ Đề tâm*” và [hết thầy những ai] sanh về thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện thứ mười chín giảng những điều này. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã giảng rất hay, Ngài nói có thể vãng sanh hay không hoàn toàn do có tín nguyện hay không. Quý vị có lòng tin sâu xa, nguyện thiết tha thì sẽ vãng sanh; có thể thấy sự trọng yếu của phát Bồ Đề tâm! Công phu niệm Phật sâu hay cạn sẽ giúp quý vị nâng cao phẩm vị sau khi vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu niệm Phật chẳng có công phu, nhưng thật sự có lòng tin sâu đậm, nguyện thiết tha, nguyện ấy là Bồ Đề tâm, thật sự có tâm độ chúng sanh, thật sự có tâm làm Phật, khi lâm chung, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Khai thị này vô cùng trọng yếu, chúng ta nhất quyết chớ nên xem thường!

Tiếp theo đó, sách giảng rõ Bồ Đề tâm. “*Hựu vân phát Bồ Đề tâm hữu nhị*” (lại nói phát Bồ Đề tâm có hai loại), điều “*lại nói*” ấy vẫn ở trong sách Tông Yếu.

1) Thứ nhất là “*tùy sự phát tâm, phiền não vô biên, nguyện tất đoạn chi. Thiện pháp vô lượng, nguyện tất tu chi. Chúng sanh vô biên, nguyện tất độ chi. Thử tâm quả báo, tuy tại Bồ Đề, nhi kỳ hoa báo tại u Tịnh Độ*” (phát tâm theo mặt Sự, phiền não vô biên, nguyện đều đoạn hết; thiện pháp vô lượng, nguyện đều tu trọn; chúng sanh vô biên, nguyện đều độ hết. Tâm này tuy có quả báo là Bồ Đề, nhưng hoa báo của nó là

Tịnh Độ). Điều này cũng nói rất hay, chúng ta đọc đoạn này, liền biết đó là Tứ Hoàng Thệ Nguyên: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, đây là Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Trong đoạn [vừa trích dẫn từ sách Tông Yếu trên đây] đã nhắc tới ba nguyện, nói tới ba điều ấy. Quả báo của sự phát tâm tuy là Bồ Đề, Bồ Đề là Chánh Giác, Bồ Đề là Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng hoa báo thuộc về Tịnh Độ. Nói cách khác, quả báo là thành tựu vô thượng Bồ Đề tại Tịnh Độ, tới Tây Phương Cực Lạc thế giới để thành tựu nguyện cuối cùng, “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, đây là quả báo viên mãn rốt ráo. “*Sở dĩ nhiên giả*” (nguyên nhân là), đây là trả lời câu hỏi đã nêu, “*Bồ Đề tâm lượng, quảng đại vô biên, trường viễn vô hạn*” (tâm lượng Bồ Đề rộng lớn vô biên, dài lâu vô hạn). Bồ Đề tâm là giác tâm viên mãn trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Bồ Đề tâm là trí huệ. Nói thật ra, một tức là hết thấy, hết thấy tức là một; nói đến trí huệ thì đương nhiên đức năng và tướng hảo được bao gồm trong ấy, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Trước hết, nói tới tâm lượng thì tâm lượng rộng lớn vô biên là nói về không gian, chẳng có ngăn mé, không gì lớn mà ra ngoài được! “*Trường viễn vô hạn*” (dài lâu vô hạn) là nói tới thời gian. [Thời gian và không gian] đều là vô lượng, vô biên, vô tận, vô hạn. Vì thế, trong Đại Thừa thường nói một câu như sau, đó là sự thật, chẳng giả: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, lời này là thật. Tâm Phật là như thế, mà tâm của mỗi chúng sanh chúng ta cũng đều như thế, chẳng có mảy may sai biệt nào! Nay dường như trong vô sai biệt có sai biệt, là vì lẽ nào? Mê mất tự tánh. Do vậy, trong vô sai biệt hiện ra sai biệt. Đối với người giác ngộ, chẳng cần nói tới bậc Viên Giác, Viên Giác là Phật, Đại Giác là Bồ Tát, trong cảnh giới của họ, sai biệt chính là vô sai biệt. Vì sao? Đại Bồ Tát nhập pháp môn Bất Nhị, chúng ta có hai, ba, các Ngài không có. Chúng ta có một và nhiều, các Ngài cũng chẳng có. Chúng tôi hỏi lần nữa: “*Vì sao? Vì lẽ gì?*” Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư đã giảng về ba thứ “*châu biến*” (trọn khắp), quý vị chưa hiểu rõ hay sao? Đó là cảnh giới Hoa Nghiêm viên mãn. Bất luận chánh báo hay y báo, hiện thời các khoa học gia nói tất cả hết thấy hiện tượng là hiện tượng dao động, thuyết ấy rất có lý. Các khoa học gia cận đại nói trong vũ trụ thứ gì cũng đều không có, mà là dao động. Hiện tượng tinh thần do dao động hình thành, hiện tượng vật chất cũng do dao động hình thành, muôn hình muôn vẻ khác biệt là do tần số [dao động] khác nhau. Cách nói này tương ứng với những điều được giảng trong kinh Phật, tương ứng với ba thứ “*châu biến*”: “*Châu biến pháp giới, xuất sanh vô tận*”. Câu nói kế tiếp quả thật là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, “*chứa đựng Có và Không*”.

“*Có năng cảm đắc quảng đại vô tế y báo Tịnh Độ, trường viễn vô lượng chánh báo thọ mạng*” (vì thế, có thể cảm được Tịnh Độ y báo rộng lớn không ngăn mé, chánh báo có thọ mạng dài lâu vô lượng), hai câu cuối này hay quá! “*Trừ Bồ Đề tâm, vô năng đương thử*” (trừ Bồ Đề tâm ra, không gì có thể như vậy được). Câu này có nghĩa là y báo và chánh báo trang nghiêm trọn khắp pháp giới hư không giới do đâu mà có? Cụ

Hoàng nói là do Bồ Đề tâm mà có. Bồ Đề tâm là gì? Kiến văn giác tri. Trong tự tánh, đoạn hết tập khí vô minh sẽ trở về Thường Tịch Quang, trong ấy không có hiện tượng vật chất, mà cũng chẳng có hiện tượng tinh thần. Do vậy, có những người hỏi tôi: Nếu họ chẳng khởi tâm, không động niệm, họ còn có tri giác hay chẳng? Họ có tri giác thì chẳng phải là khởi tâm động niệm ư? Không khởi tâm, không động niệm, làm sao họ có tri giác được? Họ có những thứ ấy! Thật sự là chẳng có hiện tượng tinh thần và vật chất, nhưng họ có kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là trí huệ Bát Nhã trong tự tánh, nó bất sanh, bất diệt, vì nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần. Vật chất và tinh thần đều là pháp sanh bởi các duyên, chúng ta nói tinh thần là gì? Là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nếu một niệm vọng động, kiến văn giác tri sẽ biến thành Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Có Thọ, Tưởng, Hành, Thức thì từ trong Thọ, Tưởng, Hành, Thức sẽ biến hiện hiện tượng vật chất. Đó chính là những điều người ấy cảm thụ, suy nghĩ, phán đoán, nhận biết, tự nhiên biến hiện ra! Vì thế, trọn khắp pháp giới hư không giới, lục đạo chúng sanh trong hết thầy các cõi Phật, cũng có thể nói là bao gồm cả mười pháp giới, hễ chúng sanh có cảm, sẽ tự nhiên có ứng, sống động, hoạt bát, chẳng phải là chết cứng! Khi họ cảm, sẽ hiện tướng, chẳng phải do khởi tâm động niệm bèn hiện tướng, mà do cảm ứng bèn hiện tướng. Tuy hiện tướng, vẫn chẳng khởi tâm động niệm, hoàn toàn do tự tánh khởi tác dụng, chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta muốn lý giải nó, sẽ trật lất, quý vị chẳng thể lý giải được, vì sao? Quý vị vận dụng tâm ý thức, nhưng tâm ý thức chẳng thể duyên tự tánh. Phải làm sao mới có thể duyên được? Buông tâm ý thức xuống, nó sẽ hiện tiền, lập tức chính là [tự tánh]. Trong pháp Đại Thừa, đây chính là cảnh giới tối cao trong Thiền Tông hay trong bất luận tông phái nào! Hai câu cuối cùng ý nói: Trừ Bồ Đề tâm ra, không điều gì có thể đảm đương chuyện này! Quả thật đã nêu ra căn bản, đó là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh. Đó là “*tùy Sự*” (xét theo mặt Sự) [để luận định Bồ Đề tâm].

2) Kế đó, điều thứ hai là “*thuận Lý phát tâm, tín giải chư pháp giai như huyễn mộng, phi hữu, phi vô, ly ngôn, tuyệt lự*” (Thuận theo Lý để phát tâm, tin hiểu các pháp đều như huyễn mộng, chẳng phải có, chẳng phải không, lìa ngôn ngữ, dứt suy lường). Đoạn văn này khá dài, chúng ta xem trước câu này. Trước hết, quý vị phải tin tưởng, chớ nên hoài nghi, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đó là hoài nghi. Vì sao chúng ta học Phật tu hành chẳng thể thành tựu? Nói thật ra, có mấy ai thật sự tin Phật? Tin Phật suốt một đời, nhưng đối với Phật vẫn đánh dấu hỏi: “Rốt cuộc là thật sự có Phật hay chẳng?” Ai có thể chẳng có mảy may nghi hoặc nào? [Nếu chẳng có mảy may nghi hoặc nào], sẽ là chân tín; người chân tín chắc chắn sẽ y giáo phụng hành, quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta hoài nghi Phật, quý vị nói xem: Không tin mà vẫn cứ khẳng khẳng là tin; quý vị nói “hãy tin tưởng thật sự”, kẻ ấy làm không được. Do vậy, Phật pháp đúng là khó khăn! Phật pháp đúng là “biết khó, hành dễ”, cái “biết” ấy là gì vậy? Chẳng nghi mới là biết! Hễ có nghi, sẽ chẳng biết. Tuy biết, nhưng chẳng thấu triệt, thô trước lắm! Chân tín sẽ chân giải; vì vậy, tín và giải liên quan với nhau. Bọn phàm phu chúng ta thật sự hiểu rõ, minh bạch, nên tin tưởng, đó là căn tánh trung hạ.

Nếu chẳng hiểu rõ ràng, minh bạch, mà lại thật sự tin tưởng thì người ấy khó có lắm, vì sao? Người ấy có thể khẳng khẳng một mực tu hành, sẽ thành tựu. Cổ nhân Trung Quốc gọi hai hạng người ấy là “*thượng trí, hạ ngu*”, được bao nhiêu người? Thượng trí cũng chẳng nhiều, hạ ngu cũng chẳng lắm! Tuy hạ ngu chẳng thể thông hiểu, nhưng quý vị dạy họ, họ sẽ khẳng khẳng một mực tu tập thật sự. Bảo họ niệm Phật, họ niệm đôi ba năm liền thật sự vãng sanh, tướng lành hiếm có. Họ có hiểu đạo lý trong kinh hay chẳng? Chẳng hiểu! Người đồ đệ làm nghề vá nôi của lão hòa thượng Đệ Nhàn là loại người này, khi ông ta vãng sanh, lão hòa thượng tán thán: “Hy hữu!” Ngài tán thán sự thành tựu của ông ta: “*Pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, trụ trì phương trượng của các đạo tràng nơi danh sơn chẳng bằng ông, chẳng sánh bằng ông*”. Lời tán thán của lão hòa thượng là thật, chẳng giả. Đứng mát, lại còn đứng suốt ba ngày, chờ pháp sư Đệ Nhàn đến lo liệu hậu sự thay cho ông ta. Người bình thường chẳng thể làm được!

Vì vậy, tín giải! “*Chư pháp*” là hết thảy các pháp do đức Phật đã nói đều như huyễn mộng, chẳng phải là thật. Thật sự tin tưởng, thật sự lý giải, đối với hết thảy các pháp, quý vị quyết định chẳng chấp trước, mà cũng quyết định chẳng phân biệt, thậm chí đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, quý vị bèn đắc tam-muội. Hết thảy các pháp “*phi hữu, phi vô*”, chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói chúng là không! Quý vị nói chúng là không thì chúng có tướng. Quý vị nói chúng là có, tướng ấy chẳng tồn tại, chỉ là một thứ tướng gần như liên tục hết sức ngắn ngủi, tạm bợ, chẳng tồn tại. Chúng ta xem phim, trước đây phim được chiếu bằng máy đèn soi, mỗi giây thay đổi hai mươi bốn tấm, từng tấm được chiếu chẳng ngừng. Mỗi giây là hai mươi bốn tấm, thời gian mỗi tấm [được chiếu lên màn bạc] là một phần hai mươi bốn giây. Quý vị còn chưa nghĩ kịp thì nó đã thay đổi rồi! Pháp sanh diệt ấy có tốc độ sanh diệt quá nhanh! Di Lạc Bồ Tát bảo một cái khảy ngón tay, chẳng phải là một giây, “*trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*”, làm sao quý vị có thể nói nó là có? Làm sao quý vị có thể nói nó là không? Chân tướng sự thật là “phi hữu, phi vô”. “*Ly ngôn, tuyệt lộ*”: Quý vị không có cách nào diễn tả. Hễ quý vị nói thì thời gian đã trôi qua rất lâu rồi, chẳng biết nó đã đi đâu mất rồi! “*Lự*” (慮) là suy tưởng; quý vị cũng chẳng thể suy nghĩ. Vì thế, nói “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. “*Ly ngôn*” là ngôn ngữ đạo đoạn, “*ly niệm*” là “*tuyệt lộ*”, tâm hành xứ diệt! Ngôn ngữ và tư lự đều chẳng thể thấu đạt được! Đó là chân tướng của nó.

“*Y thử tín giải, phát quang đại tâm*” (nuơng vào sự tín giải ấy, phát tâm rộng lớn). Sự tín giải ấy đã được diễn tả trong bốn câu trước đó: “*Tín giải chư pháp, giai như huyễn mộng, phi hữu, phi vô, ly ngôn, tuyệt lộ*” (tin hiểu các pháp đều như huyễn mộng, chẳng phải có, chẳng phải không, lìa ngôn ngữ, dứt suy lường); bốn câu ấy đã nêu bày chân tướng của hết thảy các pháp. “*Phát quang đại tâm*” là gì? Chân tâm hiện tiền, quý vị đối với hết thảy các pháp cũng chẳng còn khởi tâm, động niệm, phân biệt, chấp trước nữa, khi ấy chính là “*phát quang đại tâm*”. Quảng đại tâm là gì? Chính là như trong phần trước đã nói: Tâm độ chúng sanh, tâm đoạn phiền não, tâm học pháp môn. “*Tuy*

*bất kiến hữu phiền não, thiện pháp*” (tuy chẳng thấy có phiền não hay thiện pháp), phiền não là bất thiện, chẳng trụ vào hai bên thiện và bất thiện, nhưng như thế nào? Tâm thái của quý vị là *“nhi bất bát vô đoạn khả tu”* (nhưng chẳng gạt bỏ “không có gì để có thể đoạn, không có gì để có thể tu”), quý vị vẫn rất sốt sắng đoạn ác tu thiện. Quý vị biết “không có phiền não để đoạn”, nhưng vẫn đoạn trong ấy. Quý vị biết “cũng chẳng có thiện pháp để tu”, nhưng vẫn tu trong ấy. Đối với hai câu này, Hoàng lão cư sĩ đã mở đầu ngoặc để chú giải, sợ chúng ta nghe không hiểu, đúng là từ bi! *“Bất bát vô tức bất bài trừ chi ý, bát giả, bài dã, vô giả, trừ dã”* (“Bất bát” nghĩa là chẳng bài trừ. Bát (撥) là gạt bỏ, Vô (無) là trừ bỏ đi). Vì thế, câu trên đây có nghĩa là: *“Tuy bất kiến phiền não dữ thiện pháp, đản nhưng hữu khả tu dữ khả đoạn”* (tuy chẳng thấy có phiền não và thiện pháp, nhưng vẫn có cái thể tu và cái có thể đoạn), vì sao? *“Thị cố, tuy nguyện tất đoạn, tất tu, nhi bất vi u Vô Nguyện tam-muội”* (do vậy, tuy nguyện ắt đoạn, ắt tu, nhưng chẳng trái nghịch Vô Nguyện tam-muội). Vô Nguyện tam-muội là Đại Tam Không tam-muội. Chính mình đã nhập cảnh giới ấy, nhưng vẫn phải tu. Đối với chính mình mà nói thì đã phá tập khí vô minh, nêu gương tốt cho chúng sanh, cũng giống như diễn tuồng, biết diễn tuồng là giả, vẫn diễn rất thật! Vì sao? Diễn cho kẻ khác coi, khiến cho kẻ khác sau khi xem sẽ bị cảm động mà giác ngộ. Đây là nói rõ chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, hiện thân, hành động đều hoàn toàn nhằm giúp đỡ chúng sanh. Nếu trong cảnh giới ấy, ta chẳng mong muốn, nát thân diệt trí thì sẽ biến thành Tiểu Thừa. Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau ở chỗ này!

Tiểu Thừa A La Hán kết thúc nơi cảnh giới ấy, chẳng muốn thị hiện nữa, có được hay chẳng? Không được! Vì sao không được? Chưa đoạn xong tập khí vô minh. Quý vị hãy nghĩ xem, đây là đạo lý gì? Muốn đoạn tập khí vô minh, quý vị phải học như Phật, Bồ Tát: Vô vi, mà không gì chẳng làm, không gì chẳng làm mà vô vi. Hai câu này chẳng phải là có cùng một ý nghĩa với câu *“nhập pháp môn Bất Nhị”* như đức Phật thường nói ư? Nhập pháp môn Bất Nhị mới là Đại Thừa Bồ Tát. Đối với chính mình mà nói thì mới có thể đoạn hết bốn mươi một phẩm tập khí vô minh. Sau khi phá vô minh, theo kinh Hoa Nghiêm, hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo phá vô minh cũng là không khởi tâm, không động niệm, nhập cảnh giới ấy. Chúng ta nghĩ: Người đạt tới mức chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên chẳng có phân biệt, chấp trước, lấy đâu ra bốn mươi một tầng cấp! Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, há có những thứ ấy? Đã có những thứ ấy, chẳng phải là lại có phân biệt, chấp trước hay chẳng? Vì thế, trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất minh bạch với các đồng học, có bốn mươi một tầng cấp Bồ Tát hay chẳng? Không có! Cảnh giới Hoa Nghiêm là cảnh giới bình đẳng, lấy đâu ra bốn mươi một tầng cấp? Vì sao đức Phật nói bốn mươi một tầng cấp? Chính là nói tập khí khởi tâm động niệm chưa đoạn, chứ thật ra chẳng có khởi tâm động niệm! Xác thực là chẳng có! Vẫn còn có tập khí khởi tâm động niệm, đây là vi tế vô minh. Vi tế vô minh rất khó đoạn, không có cách nào đoạn trừ! Vì thế, tu hành trong cảnh giới ấy được gọi là *“vô công dụng”*

đạo”, cổ nhân thường nói “chẳng thể dùng sức trong ấy!” Hễ dùng sức, toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều dấy lên!

Trong cảnh giới ấy, nói cách khác, quý vị nói ra sao thì phải làm như vậy. Trong quá khứ, khi tu nhân, quý vị đã từng phát nguyện độ chúng sanh, nay quý vị thành Phật, có sao chẳng độ chúng sanh? Quý vị nói ra sao thì phải làm như vậy, phải thực hiện; khi ấy chính là lúc quý vị thực hiện! Tuy thực hiện, nhưng chẳng khởi tâm động niệm. Hễ chúng sanh cảm, Phật, Bồ Tát liền ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật bèn vô tâm ứng. Ngài chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước mà ứng. Tuy ứng, vẫn là chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Hiện thân là như thế, mà thuyết pháp cũng như thế. Vì vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Ngài giảng kinh bốn mươi chín năm, nhưng chẳng nói một chữ nào! Chúng ta nghe lời ấy chẳng hiểu, có sao chẳng nói một chữ nào? Hiện thời người ta đã ghi chép [những lời Phật dạy] thành một bộ Đại Tạng Kinh, nhưng Phật nói Ngài chẳng nói một chữ nào! Đúng là chẳng nói một chữ nào, vì sao? Ngài chẳng khởi tâm động niệm, Ngài nói gì? Rất khó thấu hiểu cảnh giới ấy, nghe không hiểu! Rõ ràng là Ngài giảng kinh nhiều ngàn ấy, có sao nói “ngay cả một chữ cũng chẳng nói?” Vì thế, đức Phật có một tỷ dụ thiện xảo, Ngài dùng chuông trống làm tỷ dụ. Quý vị gõ trống, dùng sức nện, âm thanh sẽ lớn. Gõ nhẹ, âm thanh bèn nhỏ. Trống có khởi tâm động niệm hay không? Có phân biệt, chấp trước hay không? Không có! Gõ mạnh kêu to, gõ nhẹ kêu nhỏ, chẳng gõ sẽ chẳng kêu, đức Phật muốn chúng ta từ chỗ này mà lãnh hội: Ngài thật sự không nói! Ngài nói là do lẽ nào? Do chúng sanh khởi tâm, động niệm, Ngài bèn tự nhiên phản ứng, Tánh Đức nơi tự tánh vốn là như vậy. Nếu không có phản ứng thì sao? Không có phản ứng tức là chết cứng rồi. Ngài chẳng phải là chết cứng, mà là sống động, hoạt bát. Vì thế, đức Phật thuyết pháp giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, [tức là] tùy tâm, ứng theo khả năng lãnh hội [của tánh chúng mà thuyết pháp].

Tiếp theo đó, “*tuy nguyện giai độ vô lượng hữu tình, nhi bất tổn năng độ, sở độ*” (tuy nguyện vô lượng hữu tình đều độ, nhưng chẳng có ý niệm thấy có kẻ hóa độ và người được hóa độ). Hễ có năng độ và sở độ, tức là quý vị khởi tâm động niệm. Có cái có thể hiện và cái được hiện, có người nói và pháp được nói thì toàn bộ phân biệt, chấp trước sẽ dấy lên, quý vị là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Chúng ta phải học theo thánh nhân, phải buông Năng và Sở xuống. Buông Năng và Sở xuống chính là nói “quyết định chẳng thể có chấp trước”. Trong cảnh giới, chẳng chấp trước có thân ta, chẳng chấp trước có thân người, buông tứ tướng xuống, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, quý vị đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng hằng thuận chúng sanh, chúng sanh có chấp trước, nếu quý vị chẳng chấp trước, trong tâm họ sẽ nghĩ quý vị là dị loại, chẳng thể nào sống cùng với quý vị! Vậy thì làm như thế nào? Phải thuận theo họ mà chấp trước, chấp trước giống họ. Thuận theo họ chấp trước là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Hằng thuận và tùy hỷ là

có phân biệt, có chấp trước, nhưng công đức chẳng có phân biệt hay chấp trước. Có chấp trước là chẳng chấp trước, chẳng chấp trước là có chấp trước, quý vị nghe có hiểu hay không? Tuyệt diệu! Tuyệt diệu ở chỗ này! Vì thế, Bồ Tát ở nơi đâu cũng khiến cho hết thấy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đúng là pháp hỷ sung mãn. Lý này quả thật rất sâu, nghe không hiểu cũng chẳng sao, chẳng cần phải nghiên cứu, suy nghĩ nó, cứ nghe lần lượt nhiều lần. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng ngại phiền, giảng mỗi ngày, thường xuyên giảng. Nói chung, nghe mãi sẽ có một ngày nào đó hoá nhiên khai ngộ. Vì sao hoá nhiên khai ngộ? Do huân tập lâu ngày! Quý vị thấy bình thường chính mình huân tập phiền não đã lâu, bèn sanh phiền não; nay huân tập thánh giáo lâu ngày sẽ [có lúc] khai ngộ. Vì vậy, đừng sợ, cứ nghe cho nhiều; hiện thời thuận tiện, do [nghe mãi] một đĩa CD mà có thể khai ngộ! Một đĩa CD nếu mỗi ngày nghe mười lần, nghe suốt ba năm, chắc chắn khai ngộ. Nghe một đĩa ấy suốt ba năm, tâm định rồi, quý vị đắc tam-muội, lẽ đâu chẳng khai ngộ? Chắc chắn khai ngộ! Ai nấy đều có phần, vấn đề là quý vị có chịu tin hay không? Quý vị có thể tin tưởng hay không? Quý vị có bằng lòng làm như vậy hay không? Mấu chốt ở chỗ này! Chỉ cần bằng lòng, Đại Thừa chẳng khó!

*“Nur thị phát tâm, công đức vô biên. Thiết sử chư Phật cùng kiếp diễn thuyết bỉ chư công đức, do bất năng tận”* (Phát tâm như thế, công đức vô biên. Giả sử chư Phật trọn hết một kiếp diễn nói công đức ấy, vẫn chẳng thể nói trọn). Lời này là thật, quý vị có thể chiếu theo những điều vừa nói trên đây để phát tâm, chúng sẽ giúp cho quý vị khai ngộ, giúp quý vị minh tâm kiến tánh. Công đức ấy quá to! Tiếp theo đó là một câu nói [yêu cầu hành nhân hãy] quên hết: *“Cố năng tùy thuận ư Không, Vô Tướng, như kinh ngôn”* (Vì thế, có thể tùy thuận Không, Vô Tướng, như kinh dạy), đây là điều được nói trong kinh Kim Cang, *“như thị diệt độ vô lượng chúng sanh, thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả”* (diệt độ vô lượng chúng sanh như thế, nhưng thật ra chẳng có chúng sanh nào được diệt độ). Câu này trích từ kinh Kim Cang. Trong thế gian, chư Phật, Bồ Tát diệt độ vô lượng chúng sanh, *“diệt”* là giúp chúng sanh diệt phiền não, giúp chúng sanh đoạn phiền não, giúp chúng sanh chứng Bồ Đề. Tuy giúp đỡ họ, chẳng chấp tướng. Chúng sanh chấp tướng, chứ Phật, Bồ Tát chẳng chấp tướng như thế. Các Ngài có thể tùy thuận Không, Vô Tướng. Vô Nguyện tam-muội như đã nói trong phần trước được gọi là Đại Tam Không tam-muội, tức là Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Nói cách khác, trong cuộc sống hằng ngày, trong lúc mặc áo, ăn cơm, đều tương ứng với Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Trong khi làm việc cũng tương ứng, trong đãi người tiếp vật cũng tương ứng, tương ứng với Đại Tam Không tam-muội, tương ứng với Kim Cang Bát Nhã. Các Ngài không gì chẳng làm, làm rất tích cực; tuy rất tích cực, chẳng để lại dấu vết nào. Đó là gì? Nói cách khác, làm mà không làm, không làm mà làm; làm và không làm là một, chẳng hai, thật sự nhập pháp môn Bất Nhị. Vì thế, đây là công đức chân thật, vô biên công đức, hết thấy chư Phật diễn nói các công đức ấy bất tận, vì sao? Công đức ấy xứng tánh, đạo lý ở chỗ này!

Chúng ta xem đoạn tiếp theo. Trong đoạn Tông Thù này, lão cư sĩ cũng nói rất nhiều, phân lượng rất lớn. “*Hựu Quán Kinh vân, dục sanh bỉ quốc giả, đương tu tam phước*” (lại nữa, Quán Kinh nói: “Muốn sanh về cõi ấy, hãy nên tu ba thứ phước”). Đối với phần [kinh văn] trích dẫn ở chỗ này, do cụ đang giảng về phát Bồ Đề tâm, nên chỉ trích dẫn điều thứ ba: “*Tam giả, phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*” (ba là phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến khích hành giả). Phía trước còn có hai điều, ở đây, chúng tôi tiện dịp nói luôn: “*Nhất giả, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp*” (một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp). Quý vị phải biết điều đầu tiên là gì? Là căn bản, cơ sở của Bồ Đề tâm. Không có điều thứ nhất, sẽ chẳng có điều thứ hai; không có điều thứ hai, sẽ không có điều thứ ba. Nay chúng ta nói tới phát Bồ Đề tâm, chúng ta thật sự làm, có sao làm chẳng giống, chẳng xuất hiện thành quả, do nguyên nhân nào? Thiếu căn bản, bỏ sót cơ sở. Nhiều kẻ xuất gia đến trao đổi với tôi, họ bàn gì tôi cũng chẳng nói năng gì hết. Vun bồi căn bản rất khẩn yếu, nhưng họ trọn chẳng nghĩ đến căn bản, làm sao quý vị có thể thành tựu được? Căn bản chính là bốn câu ấy, có thể làm được bốn câu trong điều thứ nhất này hay không? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, có thể làm được hay không? Thực hiện hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng bằng Đệ Tử Quy. Khi mọi điều trong Đệ Tử Quy đều làm được, quý vị sẽ có căn bản này! Căn bản ấy cạn hay sâu, mạnh hay yếu, trong ấy còn có rất nhiều mức độ! Từ tâm chẳng giết là giáo dục nhân quả. Tu Thập Thiện Nghiệp là căn bản của Phật pháp. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã giảng rất rõ ràng về pháp nhân thiên; đời sau quý vị biết dùng thân người ra sao, sanh lên trời như thế nào. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy Thập Thiện làm căn bản. Tách rời Thập Thiện, đời sau quý vị sẽ chẳng được làm thân người, đừng mong tiến lên cao! Tiến lên thiên đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều đừng mong tương, vì ngay cả thân người mà quý vị còn chưa đạt được! Thật đấy, chẳng giả đâu! Do vậy, tại Trung Quốc, văn hóa truyền thống của Trung Quốc là Nho, Thích, Đạo ba nhà, thiếu một cũng không được! Ba cõi rể của Nho, Thích, Đạo ở ngay trong câu này. Căn bản của Nho gia là Đệ Tử Quy, căn bản của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, căn bản của Phật pháp là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo; hàng xuất gia còn phải vun bồi một căn bản nữa là Sa Di Luật Nghi, đó là căn bản của hàng xuất gia. Căn cơ không có thì làm sao có thể thành tựu? Chúng ta học Phật chớ nên lừa người, lừa người là có tội đấy!

Thật sự vun bồi ba thứ căn bản ấy, quý vị học Phật có thể tu thành Bồ Tát, tu thành Phật, tu Đạo có thể thành thần, thành tiên, học Nho có thể thành thánh, thành hiền, quyết định có thành tựu. Nếu cả ba căn bản này đều không có, quý vị chẳng thể nào thành tựu điều gì! Vun bồi ba thứ căn bản từ chỗ nào? Vun bồi từ Đệ Tử Quy, giống như ba tầng lầu, Đệ Tử Quy là tầng lầu thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là tầng lầu thứ hai, Thập Thiện Nghiệp là tầng lầu thứ ba. Ba căn bản ấy trọng yếu hơn bất cứ thứ gì khác! Học Phật là



học từ nơi đâu? Học từ nơi đây! Vào thời cổ, những căn bản này được vun bồi từ thuở bé, thông thường là Nho và Đạo, từ văn hóa truyền thống của Trung Quốc, quý vị có thể nhìn ra. Thực thể vật chất trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc gồm ba thứ kiến trúc:

- Từ đường nhằm dạy điều gì? Dạy về Hiếu, hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy, Xuân Thu tế tổ. Bình thường, từ đường là trường học. Các trường tư thực đều dùng từ đường làm địa điểm dạy học. Tư thực là gia học, nói theo cách bây giờ, tư thực là trường học của con em trong gia tộc. Lúc bình thường, từ đường chẳng có hoạt động, trừ Xuân Thu tế tự ra, chẳng có hoạt động nào; cho nên lợi dụng nơi chốn ấy để học hành. Vì thế, nó là giáo dục luân lý và đạo đức.

- Thứ hai là Không Miếu. Không Miếu cũng là hàng năm tế Không Tử một lần; đó là hoạt động của nơi ấy, chứ bình thường cũng chẳng có chuyện gì. Vì thế, những người đọc sách tại địa phương bèn lợi dụng nơi chốn này để kết xã. Quý vị đọc Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký thấy nói đến Văn Xương Xã<sup>1</sup>, họ lợi dụng nơi ấy để kết xã, nhằm học tập giáo dục đạo đức, tức là giáo dục đạo đức của cổ thánh tiên hiền, lợi dụng nơi chốn này.

- Thứ ba là miếu Thành Hoàng. Nói chung, miếu Thành Hoàng đều thuộc về Đạo gia hay Đạo giáo, dạy gì? Giáo dục nhân quả. Sự giáo học ở nơi ấy đánh động con người mạnh mẽ nhất. Khiến con người xúc động nhất chính là Thập Vương Điện, Thập Điện Diêm Vương nhằm biểu thị pháp. Xưa kia, Diêm Vương Điện quá nửa là tượng đắp, nhằm thuyết minh Địa Ngục Biến Tướng Đồ, căn cứ theo Ngọc Lịch Bảo Sao<sup>2</sup>; [đó là] giáo dục nhân quả.

Trẻ nhỏ từ bé đã được huấn tập từ ba thứ ấy, cho nên căn cội được vun bồi vững vàng; sau này, khi tiếp xúc Phật pháp sẽ hết sức dễ dàng. Đối với họ, Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng khó khăn tí nào! Căn bản tốt đẹp mà! Vì thế, kẻ tại gia học Phật, đối với Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, chẳng có tí vấn đề nào! Thật sự làm được; người xuất gia học Phật thật sự có căn bản. Thế hệ hiện tại của chúng ta phiền quá! Ba căn bản Nho, Thích, Đạo đều không có. Nếu chúng ta không có, chúng ta có hành được Thập Thiện Nghiệp hay chẳng? Không được. Trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã nói, kinh Phật Tạng là một bộ kinh, chẳng phải là Đại Tạng Kinh, phân lượng không nhiều

---

1 Văn Xương Xã là một đoàn thể quy tụ những người cùng chí hướng muốn thực hiện những điều khuyên dạy trong bài Âm Chất Văn của Văn Xương Đế Quân.

2 Ngọc Lịch Bảo Sao là thiện thư của Đạo Giáo, tương truyền do một người tu hành là Đạm Si đạo nhân vào cõi Âm, chứng kiến Thập Điện Diêm Vương xử án, ghi chép lại. Sách còn chép những lời khuyên dạy của các vị thần chưởng quản âm phủ. Nội dung có tác dụng khuyến thiện rất mạnh, nên sách này cũng được Phật môn Trung Hoa coi trọng.

lắm. Trong kinh Phật Tạng, đức Phật nói: “*Phật tử, bất tiên học Tiểu Thừa, hậu học Đại Thừa, phi Phật đệ tử*” (Phật tử mà trước hết chẳng học Tiểu Thừa rồi sau đó mới học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật). Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời ấy: Quý vị chẳng học Tiểu Thừa rồi sau đó học Đại Thừa, đức Phật chẳng chấp nhận quý vị! Phật giáo truyền sang Trung Quốc rất hoàn chỉnh. Quý vị thấy Tứ A Hàm trong Đại Tạng Kinh là kinh Tiểu Thừa, Kinh, Luật, Luận của Tiểu Thừa. Vào thời Tùy - Đường, có hai tông là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông; hai tông ấy là Tiểu Thừa, phải học hai tông ấy trước, trước hết là học Tiểu Thừa. Học xong Tiểu Thừa rồi mới học Đại Thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta điều này, thời cổ luôn là như vậy. Nhưng kể từ giữa đời Đường trở đi, Phật giáo Trung Quốc chẳng học Tiểu Thừa, tại gia lẫn xuất gia đều không học, vậy thì có học Đại Thừa được hay không? Trung Quốc dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Vì thế, người học Phật chẳng ai không đọc Tứ Thư, Ngũ Kinh, tối thiểu cũng đọc Lão Trang, dùng những thứ ấy làm cơ sở, rồi mới học Đại Thừa bèn rất có hiệu quả, chẳng kém Tiểu Thừa. Đây là một đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, cần phải biết: Do dùng Nho và Đạo làm cơ sở, nên Nho, Thích và Đạo dung hợp thành một Thể.

Tại Trung Quốc, trong xã hội, trên hình thức vẫn có Nho, Thích, Đạo, trên thực tế, Nho, Thích, Đạo đã dung hợp thành nhất thể. Kẻ học Đạo cũng đọc kinh Phật, cũng đọc Tứ Thư, Ngũ kinh; học Nho cũng học Đạo, mà cũng học Phật rất phổ biến. Nhất là những kinh như kinh Kim Cang, kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng đã biến thành những công khóa rất phổ biến, Nho cũng học, mà Đạo cũng học. Tới thời cận đại, sau khi nhà Thanh sụp đổ, xã hội Trung Quốc ở mãi trong tình trạng hỗn loạn, bất an; tiếp đó [Trung Hoa] bị người Nhật Bản xâm lược, tám năm Kháng Chiến. Chúng ta coi nhẹ những thứ truyền thống này! Hiện thời, đúng như đức Phật đã giảng trong kinh Vô Lượng Thọ: “*Tổ tiên bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*” (Tổ tiên chẳng lành, chẳng biết đạo đức, không có ai nói [cho biết], nên cũng chẳng có gì là lạ). Chúng ta chẳng thể trách cha mẹ, cũng chẳng thể trách phụ mẫu, cũng không có thể trách mợ ông bà, chỉ có thể trách chúng ta sanh trong hoàn cảnh này. Hoàn cảnh chẳng tốt đẹp, chúng ta ra đời trong hoàn cảnh ấy. Chúng ta phải biết: Trong ấy, có rất nhiều nhân tố, chẳng phải là họ cố ý sơ sót, mà là do tình thế gây nên. Làm thế nào đây? Phải bù đắp, phải bổ túc cơ sở giáo dục ấy. Thật sự bỏ ra thời gian một hai năm để vun bồi căn bản. Vun bồi căn bản thật sự tốt đẹp thì bất luận tu gì cũng đều có thành tựu, điều này rất trọng yếu. Vì thế, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là nói về ba căn bản của Nho, Thích, Đạo. Có những căn bản ấy mới có thể học Phật.

Vì thế, điều thứ hai là học Phật, học Phật từ chỗ nào? “*Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*” (thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi), tới lúc này mới nhập Phật môn. Quý vị vừa mở kinh Phật ra, [bèn thấy] “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, vì sao? Họ trọn đủ điều lành đầu tiên, cũng có nghĩa là người ấy thật sự thực hiện “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện*”

*Nghiệp*”, người ấy thật sự làm được. Do người ấy có điều kiện này, nên mới có thể tiếp nhận Tam Quy Ngũ Giới trong Phật môn, khi xuất gia sẽ tiếp nhận Sa Di Giới và hai mươi bốn món oai nghi trong mười giới điều của Sa Di

Có cơ sở như vậy thì mới có thể đạt tới điều thứ ba. Điều thứ ba là Đại Thừa, điều thứ hai là Tiểu Thừa, chẳng trái nghịch thứ tự. Đạt đến điều thứ ba là Đại Thừa Bồ Tát. Điều thứ nhất của Đại Thừa Bồ Tát là “*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả*”. Nhân quả ở đây chẳng phải là nhân quả Tiểu Thừa, hay nhân quả thế gian; nhân quả thế gian đã học trong điều thứ nhất [của Tam Phước]. Nhân quả ở đây là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, nói về pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật thành Phật! Chẳng phải là nói tới nhân quả thông thường. Cách nói này rất thấu triệt, chúng ta chớ nên không biết! Pháp môn này dạy quý vị niệm Phật, đối với nhân quả này, quý vị phải tin tưởng, tin sâu, nguyện thiết, không ai chẳng vãng sanh. “*Đọc tụng Đại Thừa*”, “*đọc*” (讀) là đối trước cuốn kinh để niệm. Tụng (誦) là rời khỏi bản kinh, đọc thuộc lòng; quý vị niệm rất thuộc sẽ có thể đọc thuộc lòng. Đó là gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, quý vị sẽ có thể thành Phật! Đại Thừa là nói đến gì? Nói theo nghĩa rộng sẽ là kinh Đại Thừa. Giảng theo nghĩa hẹp là Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, tức là bộ kinh này, quý vị chắc chắn thành Phật, vãng sanh thành Phật. [Kinh này] phù hợp thế kỷ hiện đại này nhất. Hiện thời, khoa học kỹ thuật tiên bộ, kiến thức bùng nổ, con người chuộng đơn giản. Đơn giản nhất là bộ kinh này, mà bộ kinh Vô Lượng Thọ này có thể bao gồm hết cả các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, thật đấy, chẳng giả đâu! Trong phần trước, tôi đã thưa cùng quý vị, đúng là “*một tức là hết thấy*”, chẳng sót một điều nào. Vì thế, bộ kinh này vô cùng thù thắng, thập phương chư Phật tán thán. Tôi giảng kinh suốt năm mươi hai năm, theo kinh nghiệm của tôi, giảng bất luận kinh nào đều chẳng có pháp duyên thù thắng như giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị nghe kinh, chú tâm suy nghĩ quan sát, sẽ có thể quan sát thấy giảng bộ kinh này pháp duyên vô cùng thù thắng, bất luận ở nơi nào, vì sao? Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta mắt thịt chẳng thấy chúng sanh đông đảo! Cũng có những kẻ được Hoa Lục gọi là “*có công năng đặc dị*”, trong Phật pháp gọi là Thiên Nhân Thông, có thể thấy các chúng sanh ấy, họ biết đạo tràng này thánh chúng rất đông! Vì thế, đọc bộ kinh này, giảng bộ kinh này, học tập bộ kinh này, cảm ứng thù thắng khôn sánh. “*Khuyến tấn hành giả*” là giáo hóa chúng sanh, đọc tụng Đại Thừa là tự hành, tức là chính mình nương theo kinh giáo tu hành, tự hành, hóa tha, “*khuyến*” là khuyên người khác.

“*Hựu viết*” (lại nói), điều nói thêm này cũng trích từ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. “*Nhược hữu chúng sanh nguyện sanh bỉ quốc, phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sanh*” (Nếu có chúng sanh nguyện sanh về cõi ấy, phát ra ba thứ tâm sẽ liền vãng sanh). Đây là phát Bồ Đề tâm, vì sao Bồ Đề tâm lại có ba thứ? Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói tới nhất tâm, ba tâm ở đâu ra? Ba tâm là nhất tâm, nhất tâm là tam tâm, Phật pháp nói tới Thể, Tướng, Dụng. Ở đây, nói tới “tam tâm” tức là có Thể và Dụng, Dụng

được chia thành hai: Tự Thụ Dụng và Tha Thụ Dụng. Ta dùng tâm gì để đối đãi chính mình, dùng tâm gì để đối xử với người. Quán Kinh dạy: “*Nhất giả chí thành tâm, nhị giả thâm tâm, tam giả hồi hướng phát nguyện tâm. Cự tam tâm giả, tất sanh bỉ quốc*” (một là chí thành tâm, hai là thâm tâm, ba là hồi hướng phát nguyện tâm; trọn đủ ba tâm ấy, ắt sanh về cõi kia). Quý vị thấy ở đây, Thễ của Bồ Đề tâm là chí thành tâm. Thành (誠) là gì? Giảng chữ này như thế nào? Trong bút ký đọc sách, tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa rất hay, tương ứng với Giáo pháp Đại Thừa, ông ta nói: “*Nhất niệm bất sanh, thị vị Thành*” (Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành). Khởi tâm động niệm sẽ chẳng có Thành! Không khởi tâm, không động niệm, tâm ấy là thành tâm, chí thành là Thành đến tột bậc. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên cũng là một người học Phật, tôi nghĩ định nghĩa của ông ta [dựa theo những] điều được nói trong kinh Đại Thừa. Ai có chí thành tâm? Thưa quý vị, Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Trong mười pháp giới không có, chúng ta biết giai tầng cao nhất trong mười pháp giới là Phật, [tứ thánh trong] mười pháp giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật, nhưng vị Phật ấy vẫn dùng A Lại Da. A Lại Da là gì? A Lại Da là khởi tâm động niệm. Ngài không có phân biệt và chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm; vì thế, Ngài là vọng tâm, chưa phải là chân tâm. Hễ phát tâm này, thưa quý vị, quý vị là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, quý vị bèn thành Phật, chân tâm mà! Dùng chân tâm là Phật, dùng vọng tâm là mười pháp giới. Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới dùng vọng tâm chánh đáng, vì luôn luôn tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, luôn y giáo tu hành, nên sử dụng vọng tâm chánh đáng. Lục đạo dùng vọng tâm tà vạy, chẳng chánh; Kiến Tư phiền não trong lục đạo chướng ngại họ. Vì vậy, trong tứ thánh có phân biệt, nhưng không có chấp trước, có Trần Sa phiền não, nhưng không có Kiến Tư phiền não, thoát ly lục đạo luân hồi. Chí thành tâm chẳng dễ dàng!

“*Hai là thâm tâm*”, thâm tâm là Tự Thụ Dụng; đối với cuộc sống, công việc, đối đãi người, tiếp vật của chính mình, phải dùng tâm nào? Dùng thâm tâm. Thâm tâm là gì? Chúng ta dùng năm chữ “*thanh tịnh bình đẳng giác*” trong tựa đề của kinh này. Hơn hai mươi năm trước, tôi giảng kinh này tại Mỹ, khi tôi giảng Bồ Đề tâm theo cách như vậy, mọi người dễ hiểu. Tôi thêm một chữ Chánh vào Giác, thành Chánh Giác. Tôi dùng mười chữ, chân thành là chí thành tâm, chân thành; thâm tâm là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác; còn Tha Thụ Dụng thì sao? Tha Thụ Dụng là tâm từ bi, ở đây nói là “*hồi hướng phát nguyện tâm*”. Dem hết thầy công đức do chính mình đã tu, đã học, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, từ bi tới cùng cực. Đây là nhiếp hết thầy chúng sanh vãng sanh Phật quốc, từ bi tới cùng cực! Chưa vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì tâm từ bi chẳng viên mãn, vì sao? Đời sau họ vẫn phải luân hồi trong lục đạo! Đời này, quý vị yêu thương, che chở họ, giúp đỡ họ ra sao đi nữa, đời sau họ vẫn phải luân hồi. Đức Phật giúp đỡ chúng sanh bèn giúp đến tột cùng, thật sự giúp kẻ khác về đến nhà, chẳng thể làm nửa vời, trong một đời phải đạt tới viên mãn, quý vị nhất định phải khuyên dạy kẻ ấy niệm Phật sanh Tịnh Độ. Chính

quý vị nhất định phải là một tấm gương vô cùng tốt đẹp, khiến cho kẻ ấy sau khi trông thấy sẽ thật sự sanh tâm cảm động, thật sự có thể buông xuống vạn duyên, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, tới thế giới Cực Lạc thành tựu hết thảy Phật pháp. Nơi ấy là một ngôi trường tốt đẹp; sanh về thế giới Cực Lạc sẽ vô lượng thọ, có thời gian [lâu dài] ấy! Tìm chẳng ra nơi chốn nào học Phật tốt hơn thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật tán thán. Quý vị thấy ngay cả Tỳ Lô Giá Na Phật trong thế giới Liên Hoa Tạng cũng tán dương Văn Thù và Phổ Hiền đã dẫn bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, học tập A Di Đà Phật, tuyệt diệu! Chúng ta thấy rõ chân tướng sự thật này, nghĩ thông suốt, sau đây sẽ khẳng khái một mực quy tâm Tịnh Độ, chẳng làm điều gì khác nữa!

Trong các buổi giảng, trong quá khứ, tôi đã thưa với quý vị nhiều lần, thầy Lý ban cho tôi bản mi chú bộ kinh này. Sau khi tôi đọc xong, sanh tâm đại hoan hỷ. Khi ấy, tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, chẳng muốn giảng nữa. Giảng kinh Hoa Nghiêm được phân nửa, bộ Bát Thập Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, tôi không muốn giảng, đã nghĩ sẽ phát tâm chuyên giảng bộ kinh này. Trước sau tôi đã giảng kinh này mười lượt, lần này là lần thứ mười một, chuyên tu Tịnh Độ. Vì sao sau này lại giảng kinh Hoa Nghiêm? Tôi thưa với quý vị, là do ba người khai thỉnh, pháp sư Khai Tâm ở Đài Loan, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, Hàn Quán Trưởng của Hoa Tạng Đồ Thư Quán hai hôm trước khi vãng sanh, ngã bệnh nằm trong bệnh viện, đã khẩn thiết yêu cầu, mong tôi giảng kinh Hoa Nghiêm viên mãn. Do trước đây giảng không có các thiết bị, tôi giảng Hoa Nghiêm lần đầu tiên không chỉ chẳng thấu hình, mà ngay cả thấu âm cũng không có. Bà ta hy vọng tôi có thể giảng cặn kẽ từ đầu một lượt, khi ấy vẫn là dùng băng video, lưu lại cho người đời sau tham khảo. Tôi thấy bà ta bệnh rất nặng, nhằm an ủi bà ta bèn đáp ứng; đây là nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ hai. Tôi di dân sang Tân Gia Ba, ở Tân Gia Ba gần bốn năm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên biết chuyện này, đã thay mặt ba vị đại đức ấy chính thức khai thỉnh. Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm được khai giảng tại Tân Gia Ba Cư Sĩ Lâm. Chúng tôi giảng hơn bốn ngàn giờ, giảng được bao nhiêu? Đại khái là giảng một phần năm kinh Bát Thập Hoa Nghiêm, giảng rất tỉ mỉ, mọi người rất hoan hỷ. Kinh này là Trung Bản Hoa Nghiêm, xét đến tiến độ (tốc độ tiến triển) học tập của chúng ta lần này ở nơi đây, ngày hôm nay là ngày thứ hai mươi lăm, chúng ta học đến trang hai mươi lăm, hai giờ học được một trang, e rằng bản Đại Kinh Giải của lão nhân gia cũng gần một ngàn trang, như vậy là một ngàn lần, [tức là] một ngàn lần hai giờ. Phương pháp học tập này có thụ dụng, càng cặn kẽ, càng hoan hỷ, đúng là pháp hỷ sung mãn, chúng tôi vẫn muốn tăng nhanh tiến độ hơn một chút. Vì thế, đối với ba thứ tâm này, chúng tôi dùng văn tự đơn giản dễ hiểu nhất để mọi người xem đến sẽ rất dễ hiểu. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải thật sự phát những tâm ấy. Dùng những tâm ấy cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quyết định được vãng sanh. Đầy đủ ba tâm, ắt sanh về cõi ấy!

“Phát thử tam tâm, diệc tức phát Bồ Đề tâm dã. Hựu Mật Tông tối trọng phát đại Bồ Đề tâm” (Phát ba tâm ấy, cũng chính là phát Bồ Đề tâm. Lại nữa, Mật Tông coi trọng phát đại Bồ Đề tâm nhất). Hoàng lão cư sĩ từng tham Thiên, học Mật, cụ là Kim Cang Thượng Sư trong Mật Tông, Hiền Mật viên dung, thông Tông, thông Giáo, là một vị trưởng giả đại đức hiếm có. “Kỳ giáo điển Bồ Đề Tâm Nghĩa vân: Bồ Đề chi tâm, thành Phật chi bản, đại sự nhân duyên mạc quá u thử” (Giáo điển Bồ Đề Tâm Nghĩa của họ có nói: “Tâm Bồ Đề là cội rễ thành Phật, đại sự nhân duyên không có gì hơn điều này”), mười sáu chữ ấy nói lên tánh trọng yếu của Bồ Đề tâm. Bồ Đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán có nghĩa là Giác, “tâm Bồ Đề là giác tâm” tức là như trong tựa đề kinh đã nói “*thanh tịnh bình đẳng giác*”. Tôi thường thưa trình cùng quý vị, mà cũng nhắc nhở mọi người, tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, giác tâm là Phật, đức Phật đã giác ngộ, giác do đâu mà có? Giác do bình đẳng mà có, bình đẳng là tam-muội. Trì giới sẽ có thể đắc thanh tịnh tâm, nhân Giới đắc Định, Định là tam-muội. Đắc tam-muội, tâm bình đẳng hiện tiền, định tới một mức độ nhất định sẽ tự nhiên khai ngộ. Giác là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là căn bản để thành Phật, là đại sự nhân duyên không gì hơn được! Đó là nói rõ chúng ta học Phật thì học Phật là một đại sự nhân duyên, vì sao? Trở về tự tánh. Chúng sanh mê mất tự tánh, đọa lạc trong mười pháp giới, đọa lạc trong lục đạo luân hồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, cho nên chịu khổ chịu nạn. Nói theo giáo nghĩa Đại Thừa, tai nạn do đâu mà có? Tâm hạnh bất thiện. Vì sao? Học đã nhiều năm như vậy, tâm quý vị đều hiểu khá rõ ràng: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Kiên định thiện tâm, thiện nguyện, hoàn cảnh cư trụ của chúng ta sẽ biến thành đại địa cứng chắc, sẽ chẳng có tai nạn, động đất, đất đá trồi! Hôm trước, chúng tôi xem một bản tin, tôi còn xem hình chụp, dường như ở Đài Loan bị núi lở, cả ngọn núi sụp xuống, cây cối mọc trên núi vẫn còn nguyên, ở chính giữa, đột nhiên mặt đất sụp nát, trước nay chưa hề thấy hiện tượng này, chẳng hề thấy! Nói theo Phật pháp, đây là cái nhân gì? Tâm hạnh của chúng ta bất thiện cảm vờ đại địa lỏng lẻo, lay động, chẳng ổn định. Có đúng hay không? Đúng vậy!

Nay ta suy nghĩ, có mấy ai định tâm? Tâm đều chẳng định, có thể nói là “tâm hoảng, ý loạn”, đại chúng trong xã hội hiện thời đều là như vậy, chẳng có cảm giác an toàn. Không giống như người thuở trước, trước đây lòng người an định, tâm họ an định ở nơi đâu? Định tại luân lý, đạo đức. Bởi lẽ giáo dục thuở trước nhằm dạy vun bồi vững vàng căn bản, dạy quý vị định tại hiếu đễ, định tại Ngũ Luân, định tại Ngũ Thường, định tại Tứ Duy, Bát Đức, suốt đời khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, cuộc sống đều tốt đẹp, làm việc cũng tốt đẹp, đãi người tiếp vật luôn có thường quy (quy củ thường hằng), chẳng vượt quy củ, nên tâm họ định. Hiện thời chẳng còn nữa, hiện thời tâm bất định, không có cảm giác an toàn, nên đại địa lỏng lẻo, đại địa cũng chẳng định, giải thích chuyện này theo giáo pháp Đại Thừa sẽ thấy thông suốt. Nếu chúng ta chẳng thể nghiêm túc học tập giáo huấn của thánh hiền hòng định cái tâm, những chuyện này (thiên tai) sẽ thường xuyên nảy sanh, càng ngày càng nhiều, phiền toái lắm! Có ngăn

ngừa, cũng chẳng thể ngăn ngừa xiết! Quý vị thấy trong hai năm qua, số lần động đất nhiều hơn quá khứ quá lớn. Xét trên toàn thế giới, mỗi tháng đều có vài lần, chẳng có định ở một nơi nào cả! Số lần xảy ra càng ngày càng nhiều, tai hại ngày càng nghiêm trọng. Hãy nhớ “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, đức Phật nói câu này quá hay! Tâm chúng ta suy tưởng chuyện gì? Phải thường nghĩ đến giáo huấn, luân lý, đạo đức của tổ tông, thường nghĩ đến giáo huấn của Phật. Đức Phật bảo chúng ta hãy “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, tâm định chắc nơi thế giới Cực Lạc, tâm định chắc nơi A Di Đà Phật. Tâm chúng ta đã định, núi, sông, đại địa cũng được củng cố theo, sẽ chẳng xuất hiện vấn đề. Do vậy, phải định chắc nơi phát Bồ Đề tâm. Chúng ta vẫn chưa thể thực hiện tâm chân thành, vì sao? Nếu làm được, quý vị sẽ vượt thoát mười pháp giới, thành Phật rồi! Nhưng chúng ta phải hết sức nghiêm túc học tập tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, học trong cuộc sống hằng ngày.

Phản trước đã giảng rất hay, Vãng Sanh Luận dạy chúng ta học vô nhiễm thanh tịnh tâm. Biết những gì là ô nhiễm, chúng ta xa lìa ô nhiễm. Phải nhớ: Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tiếng tăm, lợi dưỡng là ô nhiễm, hưởng thụ ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham, sân, si, mạn là ô nhiễm. Ô nhiễm nhiều quá, rất nhiều! Quý vị phải có huệ nhãn, thấy rõ rệt, phân định rõ ràng, xa lìa hết thấy ô nhiễm, trở về tâm thanh tịnh. Sau khi đạt được tâm thanh tịnh, lại tiến thêm bước nữa là tu tâm bình đẳng, tâm bình đẳng học từ nơi đâu? Học từ khiêm ty, tôi chẳng nói khiêm hư, mà là khiêm ty. Ngay cả kinh Mân Côi của Thiên Chúa giáo, đoạn thứ nhất dạy con người hãy học theo đức khiêm ty của Đức Mẹ Maria. Tại Trung Quốc, câu đầu tiên trong sách Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Theo Lễ Ký, tinh thần của lễ là gì? Tự nhún mình, đề cao người khác, chính mình khiêm ty, tôn trọng người khác, đó là lễ, là căn bản của lễ. Quyết định chẳng ngạo nghễ, ngã mạn! Ngạo nghễ, ngã mạn sẽ cảm vùi gì? Động đất. Chúng ta bèn hiểu: Nếu chúng ta tự nhún mình, tôn trọng người khác, nơi chúng ta ở sẽ chẳng bị động đất. Chúng ta phải tin tưởng Phật và lời đức Phật nói, nếu không tin sẽ chẳng có cách nào hết! Nhất định phải tin tưởng, quyết định chớ hoài nghi, sẽ phát sanh hiệu quả. Nếu quý vị có kiến thức giống như những người bình phàm: “Phật là mê tín, không có căn cứ khoa học” sẽ rắc rối to! Tai nạn hiện tiền, nhưng quý vị như thế nào? Chẳng tin tưởng!

Chúng ta đọc đoạn tiếp theo: “*Hựu Bồ Đề Tâm Luận vân: Thử Bồ Đề tâm, năng bao tàng nhất thiết chư Phật công đức pháp cố. Nhược tu chứng xuất hiện, tắc vi nhất thiết đạo sư. Nhược quy bốn, tắc thị Mật Nghiêm độ, bất khởi ư tọa, năng thành nhất thiết Phật sự*” (Lại nữa, Bồ Đề Tâm Luận nói: “Tâm Bồ Đề này có thể chứa đựng pháp công đức của hết thấy chư Phật. Nếu tu chứng xuất hiện, sẽ là đạo sư của hết thấy. Nếu trở về gốc sẽ là cõi Mật Nghiêm, chẳng rời khỏi tòa mà có thể thành tựu hết thấy Phật sự”). Đây là một đoạn trích từ Bồ Đề Tâm Luận, từ đây cho đến cuối đều là những điều được nói trong Bồ Đề Tâm Luận. Bồ Đề tâm có thể “*bao tàng*” (Bao (包) là bao dung, Tàng (藏) là chứa đựng) pháp công đức của hết thấy chư Phật, có nghĩa là tự tánh vốn

sẵn đủ hết thầy trí huệ và đức tướng, có thể sanh ra vạn pháp, câu này có ý nghĩa như vậy đó. [Bồ Đề Tâm Luận đã] hiển thị vạn pháp từ đâu sanh ra? Sanh từ Bồ Đề tâm, đúng hay không? Đúng vậy! Ý nghĩa này quá sâu. Thể của tự tánh là Bồ Đề tâm, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp. Huệ Năng đại sư kiến tánh đã nói năm câu để hình dung Bồ Đề tâm, Ngài nói: “*Hà kỳ tự tánh, bốn tự thanh tịnh*” (nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh), chân tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, chưa hề bị ô nhiễm. Ô nhiễm là A Lại Da [bị ô nhiễm], nó là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm; trước nay chân tâm chưa hề bị ô nhiễm! Bất sanh, bất diệt, “*bổn bất sanh diệt*” (vốn chẳng sanh diệt), “*bổn tự cụ túc*” (vốn tự trọn đủ), trong câu này có rất nhiều ý, vốn tự trọn đủ thì điều thứ nhất là gì? Trí huệ là bậc nhất, tức là như trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã nói: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, trí huệ là bậc nhất. Trí huệ là gì? Trí huệ là Bồ Đề tâm, giác tâm, Bản Giác. Khởi Tín Luận giảng: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”, bất giác là A Lại Da, là vọng tâm. Bất giác vốn không, Bản Giác vốn có. Giác tâm là Bồ Đề tâm, giác tâm trọn đủ vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo; nên nó có thể sanh ra vạn pháp. Gặp duyên bèn hiện vạn pháp, duyên ấy là gì? Nhất niệm động, nay chúng ta nói là “dao động”, một niệm vô cùng vi tế ấy dao động!

Sự dao động ấy không có nhân, sau khi dao động bèn có nhân, có quả; chỉ có cái đầu tiên [là không có nhân], nên gọi là “vô thi vô minh”, thứ ấy không có nhân! Nếu quý vị muốn truy cứu cái nhân của nó, tức là đẩy lên phân biệt, khởi lên chấp trước, quý vị sẽ càng mê sâu hơn, trật rồi! Sự dao động thứ nhất chẳng có nhân. Đức Phật giảng rất hay, vì sao không có nhân? Vô thi, không có khởi đầu, vô thi đương nhiên sẽ chẳng diệt. Hễ có khởi đầu sẽ có kết thúc, nó chẳng có khởi đầu! Vì thế, câu nói này đã nói toạc ý nghĩa, đã không có bắt đầu thì quý vị chẳng cần phải hỏi, chẳng cần phải nghĩ tới nó. Vì thế, chẳng thể nghĩ bàn! Hễ quý vị vừa nghĩ hoặc nói bèn trật lất rồi, mà cũng chẳng biết trật đến đâu nữa! Lời này nói thật hay! Đây là ngôn ngữ thiện xảo. Nó có thể chứa đựng, vốn ẩn chứa sẵn; câu nói thứ ba của Huệ Năng đại sư, tức câu “*nào ngờ tự tánh vốn tự trọn đủ*” mang ý nghĩa này! Ở đây nói “*pháp công đức của hết thầy chư Phật*”, nó chính là “*trí huệ và đức tướng*” như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói. Trong tựa đề kinh này, trí huệ là “Đại Thừa”, đức là “Vô Lượng Thọ”, tướng là “trang nghiêm”, toàn bộ được bao gồm trong tựa đề kinh. Thế giới Cực Lạc là cái được hiện, “*nhược tu chứng xuất hiện, tắc vi nhất thiết đạo sư*” (nếu tu chứng xuất hiện, sẽ là đạo sư của hết thầy), A Di Đà Phật tu chứng xuất hiện, chúng ta thấy Ngài năm kiếp tu hành, đã tu thành công! Thế giới Cực Lạc bèn xuất hiện, thế giới Cực Lạc vẫn sanh từ tâm tướng, có thật, chẳng giả! Ngẫu Ích đại sư có một ngoại hiệu là Tây Hữu Đạo Nhân, Tây là Tây Phương, [ngoại hiệu ấy] nghĩa là gì? Tây Phương có thật! Ngài chứng minh với mọi người, cõi Tây Phương có thật, nên tự xưng là Tây Hữu Đạo Nhân. A Di Đà Phật tu chứng xuất hiện, bèn xuất hiện Tây Phương Cực Lạc thế giới, Ngài trở thành đạo sư của hết thầy đại chúng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đạo Sư là Phật, chỉ dạy đại chúng tu hành chứng quả. Tu hành trong thế giới Cực Lạc vẫn là tiến lên cao hơn từng cấp một, nhưng tốc độ nhanh chóng, chẳng giống như các thế giới phương



khác, thời gian tu hành rất dài, vì sao? Chướng duyên quá nhiều, chướng ngại quá nhiều, hoàn cảnh tu hành chẳng tốt đẹp, thọ mạng ngắn ngủi, còn chưa thành công mà thọ mạng đã hết rồi! Chuyên thể trở lại, tối thiểu bỏ phí thời gian mười mấy, hai mươi năm, hễ lâm lõ bèn bị thoái chuyển, thoái chuyển với một mức độ lớn!

Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có sanh tử, vô lượng thọ. Hơn nữa, họ chẳng lãng phí, bỏ lỡ thời gian một phút, một giây nào! Đây là do bản nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, niệm niệm đều tiến bộ. Hoàn cảnh tu học ấy tìm đâu ra? Trong các cõi Phật ở mười phương đều chẳng có! “*Nhược quy bốn, tắc thị Mật Nghiêm độ*” (nếu trở về gốc, sẽ là cõi Mật Nghiêm). Mật là gì? Chẳng phải là bí mật. Nếu bí mật chẳng thể nói với ai thì chưa hề là chuyện tốt. “*Mật*” (密) trong Phật pháp là “thâm mật”, tức là Lý quá sâu, Lý và Sự vô cùng sâu mầu. “*Nghiêm*” (嚴) là trang nghiêm. Cõi Mật Nghiêm là gì? Chính là Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới Hoa Tạng. Nói rộng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của hết thầy chư Phật đều là cõi Mật Nghiêm; nhằm phân biệt với mười pháp giới, các cõi thuộc mười pháp giới chẳng kiên cố như vậy. Cõi Mật Nghiêm vĩnh viễn chẳng có tai biến. Nó được thành tựu như thế nào? Chúng ta phải nhớ: Bồ Đề tâm thành tựu. Chúng tôi nhắc lại câu này một lượt, mọi người sẽ khắc sâu ấn tượng, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Quý vị có thể làm được mười chữ ấy, sẽ “*tu chứng xuất hiện, làm đạo sư của hết thầy*”, sẽ thấy A Di Đà Phật, vì sao? Chính quý vị là A Di Đà Phật, thấy thế giới Cực Lạc, cõi Mật Nghiêm là thế giới Cực Lạc. Thân là thân kim cang bất hoại, tức chánh báo; cõi nước là y báo, trang nghiêm khôn sánh! Tây Phương Cực Lạc thế giới được gọi là [cõi do] thất bảo thành tựu, “*thất*” chẳng phải là con số, mà nhằm biểu thị sự viên mãn. “*Thất*” phải hiểu như thế nào? Đông, Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, chính giữa, dùng ý nghĩa này, đó là ý nghĩa viên mãn. Nói cách khác, do vô lượng vô biên trân bảo hợp thành. Đó là gì? Lòng tin kiên định thành tựu. Chúng sanh trong thế gian này mê mất tự tánh, hiện thời, chúng sanh mang tâm gì nặng nhất? Tâm nghi nặng nhất! Vì thế, hết thầy đều lỏng lẻo, phiền phức bèn xảy ra. Đối với chuyện gì cũng đều hoài nghi, chuyện này thật sự phiền phức, chẳng phải giả! Thứ gì cũng đều hoài nghi, nghiêm trọng nhất là hoài nghi thánh giáo, hoài nghi giáo huấn của tổ tông. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “*Bất thính lão nhân ngôn, ngật khuy tại nhĩn tiền*” (chẳng nghe lời người già, thua thiệt ngay trước mắt). Tổ tông yêu thương, quan tâm người đời sau, chẳng lừa gạt quý vị. Phật, Bồ Tát yêu thương, quan tâm chúng sanh, cũng chẳng lừa gạt quý vị. Quý vị không tin, sẽ chẳng có phước báo. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới chỗ này!